

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

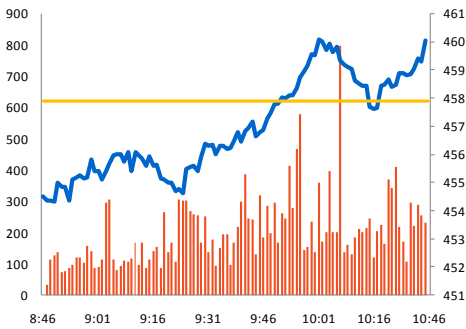
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.04 ↑	2.16	0.47%
KLGD (triệu ck)	27.42 ↓	-8.71	-24.10%
GTGD (tỷ đồng)	608.09 ↓	-286.04	-31.99%
Tổng cung (triệu ck)	6.22 ↓	-26.80	-81.15%
Tổng cầu (triệu ck)	5.84 ↓	-22.83	-79.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.60 ↑	0.21	8.64%
KL bán (triệu ck)	0.86 ↑	0.15	20.61%
Giá trị mua (tỷ đồng)	87.55 ↓	-5.47	-5.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	30.46 ↓	-9.45	-23.68%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



Thị trường tiếp tục xu hướng suy giảm nhẹ trong tuần cuối Quý như chúng tôi đã nói rõ trong các bản tin gần đây. Tin giá tăng tăng 2000 VND/lit hôm qua thực ra không tác động nhiều đến thị trường vì mức độ tăng giá không quá lớn. Thị trường đóng cửa tăng điểm nhẹ, tuy nhiên nếu loại trừ 4 cổ phiếu làm méo mó VN-Index như BVH, MSN, VICV, VPL thì thị trường giảm điểm. Thanh khoản thấp, số cổ phiếu giảm vượt trội (77 tăng, 141 cổ phiếu giảm). Nhiều bluechips tiếp tục được đỡ giá NAV ngày hôm nay.

Trong ngắn hạn, vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-457, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX đang tiếp tục ủng hộ xu hướng suy giảm nhẹ của thị trường.

Trong trung hạn, nếu phá vỡ hỗ trợ 450 điểm, thị trường hướng xuống hỗ trợ mạnh tại 420-430 điểm.

Chiến lược: giống như các quý gần đây, trong tuần cuối quý, có thể có hiện tượng đánh lên đỡ NAV. Chúng tôi vẫn bi quan về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Nếu trong phiên cuối quý ngày mai 31/3, thị trường bật lên thì nhà đầu tư có thể chờ đợi bán ra nếu thị trường tăng điểm với khối lượng giao dịch yếu. Trường hợp thị trường giảm tiếp thì nhà đầu tư nên bán cắt lỗ nếu thị trường giảm xuống dưới 450 điểm. Việc mua vào nên thận trọng, khả năng thị trường sẽ còn tiếp tục giảm. Khu vực 420-430 sẽ là khu vực ưa thích để mua vào.

Phạm Bình

GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

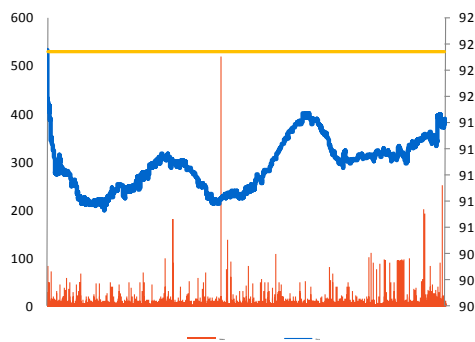
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

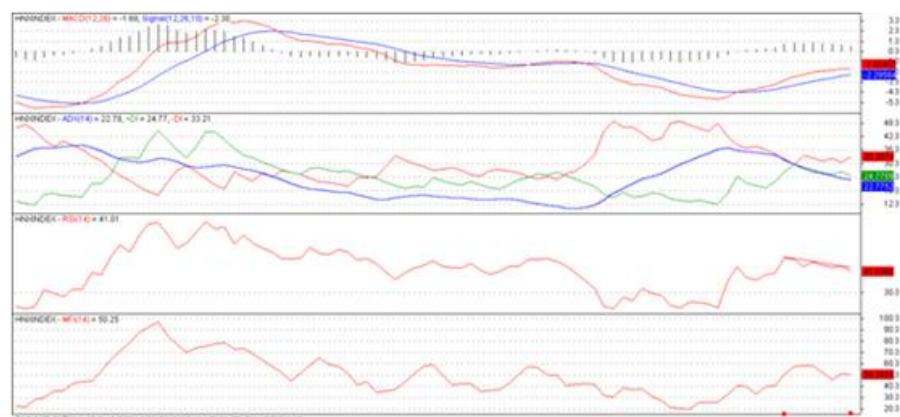
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	91.48 ↓	-0.46	-0.50%
KLGD (triệu ck)	30.43 ↓	-32.93	-51.97%
GTGD (tỷ đồng)	444.55 ↓	-409.94	-47.97%
Tổng cung (triệu ck)	37.19 ↓	-16.07	-30.16%
Tổng cầu (triệu ck)	50.98 ↑	0.59	1.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.34 ↓	-0.90	-72.57%
KL bán (triệu ck)	0.29 ↑	0.09	43.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.64 ↓	-13.88	-71.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.71 ↑	0.24	9.50%

Biến động trong ngày



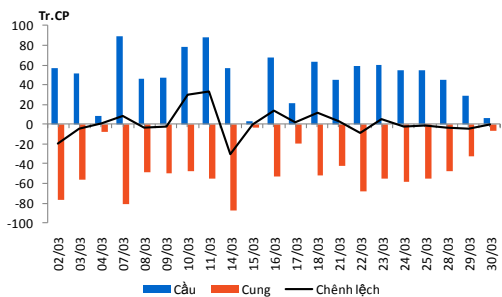
Nhận định thị trường:



- Thị trường tiếp tục giảm điềm với khối lượng giao dịch thấp. Lực bán có phần dừng lại khi thị trường chạm hỗ trợ 90.7 điềm.
- Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, ADX, RSI tiếp tục cho tín hiệu tiêu cực.
- Chúng tôi vẫn tiếp tục bi quan về thị trường. Việc giảm bớt thậm chí bán hết cổ phiếu nên tiến hành khi thị trường giảm xuống dưới 90,7 điềm là cần thiết.
- Trong trường hợp lạc quan, thị trường có thể phục hồi tại hỗ trợ 88 điềm tuy nhiên xác suất của khả năng này hiện vẫn thấp.

HSX:

Cung cầu

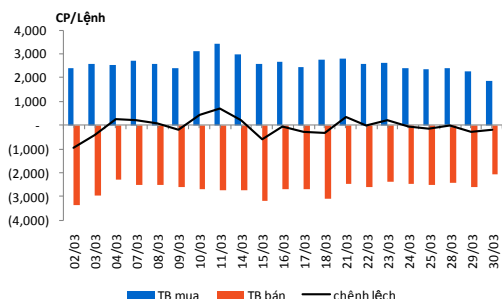


Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Đầu đợt 1, chỉ số VN-Index đã có lúc giảm sâu 5,22 điểm, tương đương 1,1% xuống 452,6 điểm khi một loạt lệnh bán ATO được tung ra trải đều ở khắp các mã cổ phiếu. Hết đợt 1, nhờ lực cầu bắt đáy tăng lên, và nhóm các cổ phiếu blue-chip tăng nhẹ trở lại đã làm giảm áp lực và mức giảm của VN-Index được thu hẹp lại, chỉ còn 2,69 điểm, lùi về 455,14 điểm. Trong đợt 2, hầu hết cổ phiếu đều giảm giá, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH và VPL tiếp tục đỡ thị trường, VN-Index diễn biến linh xình trên mức 455 điểm. Sang đợt 3, tuy số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm đa số nhưng biên độ giảm không nhiều. Nhóm cổ phiếu blue-chip bao gồm BVH, VIC, PVF, KBC, MSN... tăng điểm tích cực đã giúp VN-Index bật xanh trở lại và được duy trì đến hết phiên. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 2,16 điểm (+0.47%) lên 460,04 điểm.

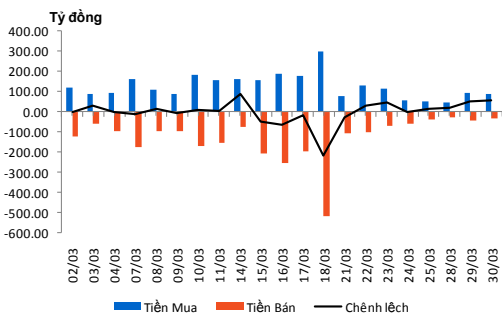
Tuy VN-Index ghi nhận mức tăng điểm, nhưng thanh khoản vẫn không có sự cải thiện đáng kể. Cả thị trường có 28 triệu cổ phiếu được giao dịch tương đương 667 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận chiếm 3,68 triệu cổ phiếu và 165 tỷ đồng.

Trung bình lệnh mua/bán



Nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì lượng mua vào tương đương phiên trước với 2,38 triệu cổ phiếu tương đương 57,1 tỷ đồng, trong đó dẫn đầu là VCB (292.410 cổ phiếu, tương đương 8,9 tỷ đồng), DPM (5,6 tỷ đồng) và BVH (4,7 tỷ đồng). Các cổ phiếu khác như OGC, PPC, HAG, CTG... đều có trên 100 ngàn cổ phiếu được mua vào.

Giao dịch NĐTNN



HNX:

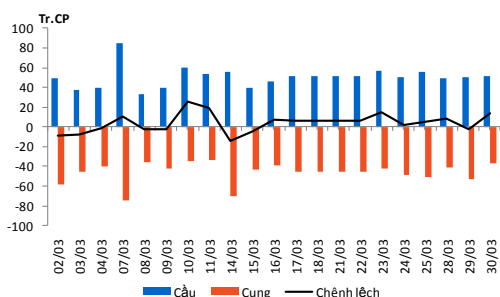
Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index trong đợt 1 giảm 0,98 điểm, tương đương 1,07%, lùi về 90,96 điểm, nhưng khối lượng giao dịch tăng khá với hơn 5,83 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, trị giá 85,33 tỷ đồng. Tuy nhiên trong đợt 2, thanh khoản HNX không có sự cải thiện đáng kể khi chỉ đạt 10,65 triệu đơn vị, tương đương 163,55 tỷ đồng. HNX-Index vẫn lình xình quanh khu vực 90-91 điểm với hơn 179 mã giảm giá. Đầu đợt 3, tuy khối lượng giao dịch được cải thiện với 8,6 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, nhưng giá trị mới đạt 270 tỷ đồng. Thêm vào đó hầu hết các cổ phiếu vốn hoá lớn như VCG, BVS, KLS giảm giá, dù mức giảm không quá mạnh, làm cho HNX-Index không có lực đỡ để phục hồi. Cuối phiên, chỉ số này giảm 0,46 điểm, tương đương 0,5%, và đóng cửa tại 91,48 điểm. Có 205 mã giảm giá, 75 mã tăng giá và 102 mã đứng giá

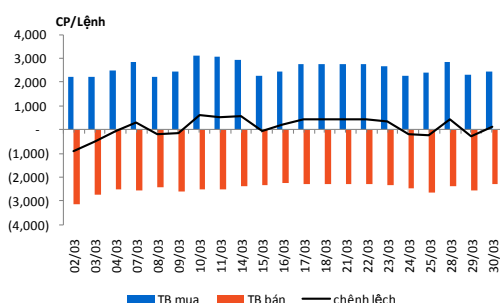
Thanh khoản của HNX phiên này đạt 30,43 triệu đơn vị, giảm gần 52% so với phiên trước, giá trị cũng giảm gần 48% còn 444,55 tỷ đồng. Quy mô giao dịch của khối ngoại trên HNX cũng sụt giảm trong phiên hôm nay. VCG tiếp tục được mua ròng nhưng giá trị giảm chỉ còn 1,2 tỷ đồng, các mã khác như PVX, PVS cũng được mua vào nhưng giá trị không đáng kể.

Cả phiên, khối ngoại mua vào 39 mã với tổng khối lượng đạt 340.000 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 5 tỷ đồng, giảm 72,57% về khối lượng và giảm 71,10% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó, bán ra 18 mã với tổng khối lượng đạt 286.600 cổ phiếu, tương đương hơn 2,7 tỷ đồng, tăng 43,59% về khối lượng và tăng 9,50% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

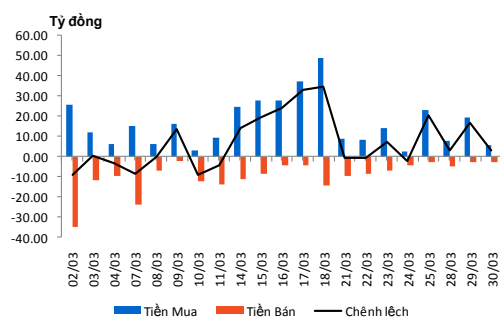
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PGS: PVGas đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu lần hai

Thời gian đăng ký thực hiện giao dịch từ ngày 31/03 đến ngày 27/05. Hiện tại, PVGas đang sở hữu 17,129,800 cp PGS, tương đương 45.08% vốn điều lệ. Trước đó từ ngày 12/01 đến ngày 12/03, PVGas cũng đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu, nhưng chưa công bố kết quả.

Nhân sự PGS đại diện phần vốn của PVGas bao gồm:

- Ông Nguyễn Sỹ Thắng - Chủ tịch HĐQT đại diện 4,000,000 cp, chiếm 10.53% vốn điều lệ (10,000 cp sở hữu cá nhân, chiếm 0.026%VĐL)
- Ông Đoàn Văn Nhuộm - Tổng Giám đốc đại diện 4,000,000 cp, chiếm 10.53 % vốn điều lệ (10,000 cp sở hữu cá nhân, chiếm 0.026% VĐL)
- Bà Nguyễn Minh Ngọc - Ủy viên HĐQT đại diện 4,000,000 cp, chiếm 10.53 % vốn điều lệ (10,000 cp sở hữu cá nhân, chiếm 0.026% VĐL)
- Ông Hà Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc đại diện 3,000,000 cp, chiếm 7.89% vốn điều lệ (10,000 cp sở hữu cá nhân, chiếm 0.026% VĐL)
- Ông Vũ Quý Hiệu - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc đại diện 2,129,800 cp, chiếm 5.60% vốn điều lệ (10,000 cp sở hữu cá nhân, chiếm 0.026% VĐL)
- Bà Nguyễn Thục Quyên - Trưởng Ban kiểm soát sở hữu cá nhân 10,500 cp, chiếm 0.028% vốn điều lệ.

PVD (Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí): Deutsche Bank AG London giao dịch lượng lớn cổ phiếu

Deutsche Bank AG London đã bán 669.490 CP và mua 735.830 CP nâng lượng cổ phiếu nắm giữ lên 10.699.852 đơn vị tương đương tỷ lệ 5,1%. Giao dịch thực hiện từ 25/1 đến 25/3/2011.

Deutsche Bank AG London đăng ký mua và bán tiếp 3 triệu cổ phiếu PVD từ 1/4/2011 đến 26/5/2011.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 5 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 22 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG (tăng 6,37%), PVV (tăng 4,55%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVA giảm 5,36%, PVR giảm 4,12%, PGD giảm 4,7% và PSG giảm 4.17%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,01% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,3 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,200	107,700	↓ -1.39	1.17	3.79	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,000	1,000	↑ 1.27	0.74	9.97	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,300	27,000	↓ -2.67	0.48	1.65	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,100	27,000	↓ -1.09	0.78	5.71	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,700	556,200	↓ -0.96	1.57	18.19	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,700	50,800	↔ 0.00	0.66	2.59	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu khí VN	10,400	33,600	↓ -0.95	1.00	22.11	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,200	20,400	↓ -4.17	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,400	151,100	↓ -3.09	0.71	3.57	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,400	55,300	↓ -2.33	0.35	2.50	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	30,000	244,100	↓ -5.36	1.61	8.60	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,000	181,300	↓ -2.54	1.43	4.34	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,200	39,900	↓ -1.61	1.01	6.73	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16,700	776,700	↑ 6.37	1.43	11.92	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,300	170,300	↔ 0.00	1.47	10.69	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,300	348,700	↓ -3.12	0.42	4.13	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,300	14,800	↓ -4.12	0.78	4.13	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,200	142,500	↓ -0.47	1.98	57.32	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	23,000	149,500	↑ 4.55	1.51	11.45	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,600	1,753,900	↓ -0.60	0.73	1.30	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,800	-	↔ 0.00	1.00	23.83	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,000	270,360	↓ -0.85	2.09	5.65	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,400	165,060	↓ -0.69	1.29	7.87	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,500	286,160	↓ -4.70	2.33	10.37	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,000	110,880	↓ -1.96	0.89	6.91	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,500	78,360	↔ 0.00	3.81	18.97	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,500	203,310	↑ 0.99	1.82	24.50	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,000	102,090	↔ 0.00	1.03	63.12	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,000	33,310	↓ -0.99	0.85	2.28	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,500	127,900	↓ -2.99	0.61	13.14	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,700	15,760	↓ -1.14	0.79	9.87	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,900	108,960	↔ 0.00	1.17	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7,900	15,810	↑ 1.28	0.80	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,800	-	↓ -4.35	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,100	1,600	↓ -8.89	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,600	15,100	↔ 0.00	0.60	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,200	1,300	↔ 0.00	0.55	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,500	700	↑ 9.76	0.45	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	100	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đông)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	22,900	22,400	-2.18	39,433
HPG	36,000	35,200	-2.22	27,990
VCB	31,000	30,700	-0.97	24,469
BVH	72,500	75,000	3.45	24,262
STB	14,100	13,900	-1.42	19,530

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCF	44,000	46,200	2,200	5.00
VIC	125,000	131,000	6,000	4.80
TSC	14,600	15,300	700	4.79
LGC	27,300	28,600	1,300	4.76
IFS	14,800	15,500	700	4.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SC5	28,000	26,600	-1,400	-5.00
DXV	10,200	9,700	-500	-4.90
DVD	14,300	13,600	-700	-4.90
VNS	24,600	23,400	-1,200	-4.88
MCG	14,400	13,700	-700	-4.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	19,356	BVH	14,616
VCB	8,976	SSI	4,483
DPM	5,644	FPT	1,492
HAG	4,784	VIC	1,419
SJS	4,707	GMD	1,344

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIX	10,100	9,400	-6.93	34,736
VND	15,400	15,200	-1.30	28,832
PVX	16,700	16,600	-0.60	28,664
KLS	10,500	10,300	-1.90	26,545
SHN	16,800	16,700	-0.60	21,419

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HDA	16,100	17,200	1,100	6.83
SAF	28,000	29,900	1,900	6.79
DZM	31,100	33,200	2,100	6.75
BHT	25,200	26,900	1,700	6.75
SEB	10,400	11,100	700	6.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TAG	30,000	27,900	-2,100	-7.00
VIX	10,100	9,400	-700	-6.93
VC1	39,000	36,300	-2,700	-6.92
CAN	27,500	25,600	-1,900	-6.91
DNC	11,600	10,800	-800	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	1,279	KLS	1,039
PVX	828	WSS	708
PVS	659	VND	372
KLS	599	SHN	114
VND	415	PPG	106

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339